

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4404/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 11 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn Chương trình 135 cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn năm 2014, năm 2015 và giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Stamp: BAN DÂN TỘC TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số:
Ngày:
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:
Căn cứ: Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

TÀI LIỆU KIỂM SOÁT

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi vào diện đầu tư của Chương trình 135;

Căn cứ Thông tư liên tịch 05/2013/TTLT-UBND-NNPTNT-KHĐT-TC-XD ngày 18 tháng 11 năm 2013 của liên bộ: Ủy ban Dân tộc - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính - Xây dựng về việc hướng dẫn Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất cho xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Căn cứ ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 366-KL/TU ngày 17/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND ngày 13/3/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành tiêu chí, định mức vốn dự án phát triển cơ sở hạ tầng và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất 2 năm 2009-2010 thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2006-2010 từ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ cho tỉnh;

Xét đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn Chương trình 135 cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn năm 2014, năm 2015 và giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh tỉnh.

Điều 2. Giao Trưởng ban Ban Dân tộc chủ trì phối hợp Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan hướng dẫn Chủ tịch UBND các huyện thụ hưởng Chương trình 135 tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Dân tộc, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Lao động –Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Mỹ, Hoài Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. 2m

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc;
- TT Tỉnh ủy,
- TTHĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, KH 2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Thu Hà

QUY ĐỊNH

**Tiêu chí, định mức phân bổ vốn Chương trình 135
cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn năm 2014, năm 2015
và giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định**
(Kèm theo Quyết định số ~~4404~~ 4404/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh)

UBND tỉnh ban hành tiêu chí, định mức phân bổ vốn Chương trình 135 cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn năm 2014, năm 2015 và giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định với những nội dung sau:

I. ĐỐI VỚI CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

1. Đối tượng áp dụng

Các xã đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Bình Định (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2013).

2. Nguyên tắc phân bổ

- Thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tiêu chí phân bổ vốn chỉ áp dụng đối với các nội dung, dự án: Hỗ trợ phát triển sản xuất; Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014, năm 2015 và giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch; đầu tư đúng nội dung, đúng đối tượng.

- Kế hoạch thực hiện Chương trình 135 phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, gắn với tiêu chí xây dựng nông thôn mới và phải có ý kiến thống nhất của Ban Dân tộc (cơ quan thường trực Chương trình 135 tỉnh).

- Tổ chức huy động nguồn lực của địa phương, của các đơn vị, tổ chức, các tầng lớp dân cư trong và ngoài huyện và lồng ghép các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện.

- Phân bổ theo phương thức tính điểm.

- Mức tối thiểu không thấp hơn 80% định mức Trung ương quy định, mức tối đa không quá 120% định mức Trung ương quy định.

3. Các tiêu chí

Việc phân bổ vốn đầu tư dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dự án phát triển cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn dựa trên 4 tiêu chí sau:

3.1. Tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo của xã.

3.2. Tiêu chí về diện tích đất tự nhiên

Xác định theo diện tích tự nhiên của xã.

3.3. Tiêu chí dân số

- Số dân của xã;
- Số người dân tộc thiểu số trong xã.

3.4. Tiêu chí đơn vị thôn và đặc thù

- Số thôn của xã;
- Xã không được hưởng Nghị quyết 30a/NQ-CP.

4. Phương pháp xác định điểm của các tiêu chí

- Điểm của các tiêu chí được xác định dựa trên nguyên tắc: Nếu tổng điểm của các tiêu chí là 100% thì điểm của từng tiêu chí về tỷ lệ hộ nghèo, diện tích, dân số, đơn vị thôn và đặc thù tương đương khoảng 25%;

- Điểm của xã thấp nhất không thấp hơn 80% điểm bình quân của các xã, điểm của xã cao nhất không lớn hơn 120% điểm bình quân của các xã (nếu xã nào có tổng điểm thấp hơn 80% thì lấy bằng 80%, xã nào có tổng điểm cao hơn 120% thì lấy bằng 120%);

- Các số liệu về tỷ lệ hộ nghèo, diện tích, dân số, đơn vị hành chính sử dụng số liệu công bố tại Niên giám thống kê hàng năm của Cục Thống kê tỉnh Bình Định và số liệu của Chi cục Thống kê các địa phương có liên quan. Trường hợp không có số liệu cho từng xã thì phương thức xác định điểm của các tiêu chí dựa vào số liệu cụ thể từng xã của các sở chuyên ngành và chính quyền địa phương.

4.1. Tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo

- Đến 15% tỷ lệ hộ nghèo được tính 1,5 điểm;
- Trên 15% tỷ lệ hộ nghèo, cứ tăng thêm 5% được cộng thêm 0,3 điểm.

Tỷ lệ hộ nghèo được xác định dựa vào số liệu do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cung cấp cuối năm 2013 làm căn cứ tính toán cho năm 2014 và năm 2015. Giai đoạn 2016-2020 xác định căn cứ vào số liệu năm trước liền kề của năm phân bổ kế hoạch vốn.

4.2. Tiêu chí về diện tích đất tự nhiên

- Số điểm của tiêu chí diện tích đất tự nhiên được tính như sau:
 - + Đến 4000 ha được tính 2 điểm;
 - + Trên 4.000 ha đến 15.000 ha, cứ tăng 1.000 ha được tính thêm 0,5 điểm.
 - + Trên 15.000 ha, phần diện tích tăng thêm không tính điểm.

- Diện tích đất tự nhiên tính được xác định dựa vào số liệu công bố của Sở Tài nguyên và Môi trường, lấy số liệu diện tích tự nhiên cuối năm 2013 làm căn cứ tính toán cho năm 2014 và năm 2015. Giai đoạn 2016-2020 xác định căn cứ vào số liệu năm trước liền kề của năm phân bổ kế hoạch vốn.

4.3. Tiêu chí dân số

a) Điểm tiêu chí dân số chung:

- Đến 2.000 người được tính 2 điểm;
- Trên 2.000 người, cứ tăng thêm 200 người được thêm 0,1 điểm.

b) Điểm tiêu chí dân tộc thiểu số:

Cứ 100 người DTTS được tính 0,1 điểm.

Dân số chung và người dân tộc thiểu số của các xã để tính điểm được xác định dựa vào số liệu của UBND các huyện cuối năm 2013 làm căn cứ tính toán cho năm 2014 và năm 2015. Giai đoạn 2016-2020 xác định căn cứ vào số liệu năm trước liền kề của năm phân bổ kế hoạch vốn.

4.4. Tiêu chí đơn vị thôn và đặc thù

a) Tiêu chí đơn vị thôn

- Đến 4 thôn được tính 3 điểm;
- Trên 4 thôn, cứ tăng thêm 1 thôn được cộng thêm 0,4 điểm.

b) Tiêu chí đặc thù

Xã không được hưởng Nghị quyết 30a/NQ-CP được tính 1,5 điểm

5. Xác định mức vốn đầu tư cho từng xã

5.1. Cách tính điểm

Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm từng xã và tổng số điểm của các xã làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư trong cân đối ngân sách theo phương thức sau:

Điểm của tiêu chí dân số của một xã bằng số điểm của dân số chung cộng với số điểm của dân tộc thiểu số xã đó.

Tổng số điểm của xã bằng số điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo cộng với điểm tiêu chí diện tích đất tự nhiên, cộng với điểm tiêu chí dân số, cộng với điểm của đơn vị thôn và đặc thù của xã đó.

Tổng số điểm phân bổ vốn cho từng xã	=	Điểm tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo	+	Điểm tiêu chí diện tích đất tự nhiên	+	Điểm tiêu chí dân số	+	Điểm tiêu chí đơn vị thôn và đặc thù
---	---	------------------------------------	---	---	---	----------------------------	---	---

5.2. Số vốn định mức phân bổ cho từng xã

Trên cơ sở tổng vốn theo định mức của các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn toàn tỉnh, UBND tỉnh phân bổ vốn theo tiêu chí của các xã đặc biệt khó khăn của từng huyện. UBND huyện giao kế hoạch chi tiết cho từng xã theo tiêu chí và từng danh mục cụ thể.

$$V_n = VDT \times Đ_n$$

Đ

Trong đó :

- VĐT là tổng vốn đầu tư các xã đặc biệt khó khăn của toàn tỉnh theo từng dự án (cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất).
- Đ là tổng điểm của các xã đặc biệt khó khăn của tỉnh.
- Đn là tổng điểm của một xã thứ n.
- Vn là vốn phân bổ cho xã thứ n theo từng dự án (cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất).

II. ĐỐI VỚI CÁC THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN THUỘC XÃ KHU VỰC II

Đối với các thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh, hàng năm sẽ được phân bổ theo định mức quy định tại Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của Trung ương về số thôn đặc biệt khó khăn trên 1 xã khu vực II được đầu tư từ ngân sách Trung ương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh;

- Tổng hợp kế hoạch vốn thực hiện các dự án thuộc Chương trình 135 các huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để thực hiện lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn;

- Thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn UBND các huyện lập kế hoạch đầu tư dài hạn và hàng năm; tổng hợp kế hoạch vốn thực hiện dài hạn và hàng năm trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh, gửi Ủy ban Dân tộc và các bộ, ngành liên quan để tổng hợp trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm;

- Căn cứ số liệu báo cáo của các sở, ngành liên quan, xác định số điểm cho các xã theo các tiêu chí để xây dựng phương án phân bổ vốn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trong kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách hàng năm, trình duyệt theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch vốn dài hạn, hàng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo quy định; thống nhất phương án phân bổ vốn trình UBND tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định phương án phân bổ vốn chi tiết của các huyện;

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch hàng năm.

3. Sở Tài chính

- Hướng dẫn UBND các huyện mở sổ sách và cơ chế quản lý, cấp phát, thanh, quyết toán vốn đối với Chương trình;

- Phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định phương án phân bổ vốn chi tiết cho các huyện;

- Phối hợp với Ban Dân tộc kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch hàng năm.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh lập kế hoạch phân bổ vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cho các huyện, thẩm định phương án phân bổ vốn của các huyện.

5. Các sở, ban, ngành liên quan

Hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban ngành, các đơn vị liên quan theo nhiệm vụ được phân công phối hợp cung cấp, số liệu thuộc phạm vi quản lý cho Ban Dân tộc làm cơ sở tính điểm cho các xã.

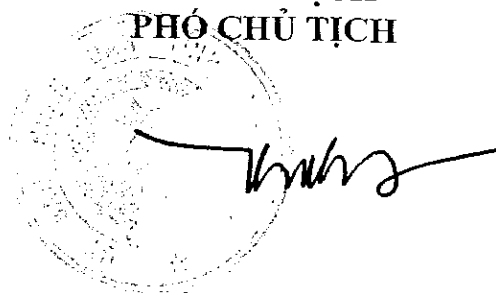
6. UBND các huyện thụ hưởng Chương trình 135

- Cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến từng tiêu chí cụ thể theo hướng dẫn của Ban Dân tộc để làm cơ sở xác định số điểm cho từng xã;

- Căn cứ kế hoạch vốn được UBND tỉnh giao tiến hành giao kế hoạch chi tiết đến từng danh mục cụ thể cho các xã;

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Chương trình 135 trên địa bàn theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước; kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Thu Hà

BẢNG TỔNG HỢP CÁC TIÊU CHÍ
(Kèm theo Quyết định số 4404/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
1	Tỷ lệ hộ nghèo	
	Đến 15% tỷ lệ hộ nghèo được tính	1,5
	Trên 15% tỷ lệ hộ nghèo, cứ tăng 5% tỷ lệ hộ nghèo được tính thêm	0,3
2	Diện tích đất tự nhiên	
	Đến 4.000 ha được tính	2
	Trên 4.000 ha đến 15.000 ha, cứ tăng 1.000 ha được tính thêm	0,5
	Trên 15.000 ha, phần diện tích tăng thêm không tính điểm	0
3	Dân số	
<i>a</i>	<i>Tiêu chí dân số chung</i>	
	Đến 2.000 người được tính	2
	Trên 2.000 người, cứ tăng 200 người được tính thêm	0,1
<i>b</i>	<i>Tiêu chí dân tộc thiểu số</i>	
	Cứ 100 người DTTS được tính	0,1
4	Đơn vị thôn và đặc thù	
<i>a</i>	<i>Tiêu chí đơn vị thôn</i>	
	Đến 4 thôn được tính	3
	Trên 4 thôn, cứ tăng thêm 1 thôn được tính thêm	0,4
<i>b</i>	<i>Tiêu chí đặc thù</i>	
	Xã không được thụ hưởng Nghị quyết 30a/NQ-CP được tính	1,5

